

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO - TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO - BỘ CÔNG AN - BỘ TƯ PHÁP - BỘ NGOẠI GIAO

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỐI CAO - TÒA ÁN NHÂN
DÂN TỐI CAO - BỘ CÔNG AN -
BỘ TƯ PHÁP - BỘ NGOẠI GIAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 8 năm 2013

Số: 02/2013/TTLT-VKSNDTC-
TANDTC-BCA-BTP-BNG

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Hướng dẫn việc tiếp nhận, chuyển giao hồ sơ, vật chứng
của vụ án để yêu cầu nước ngoài tiếp tục truy cứu trách nhiệm hình sự**

Căn cứ Luật Tương trợ tư pháp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Điều 345, Điều 346 Bộ luật tố tụng hình sự được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp và Bộ Ngoại giao thống nhất hướng dẫn việc tiếp nhận, chuyển giao hồ sơ, vật chứng của vụ án để yêu cầu nước ngoài tiếp tục truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội như sau:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư liên tịch này hướng dẫn về điều kiện, nguyên tắc, trình tự, thủ tục tiếp nhận, chuyển giao hồ sơ, vật chứng của vụ án do cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền của Việt Nam yêu cầu nước ngoài tiếp tục truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Luật Tương trợ tư pháp.

Điều 2. Điều kiện tiếp nhận, chuyển giao hồ sơ, vật chứng

Việc tiếp nhận, chuyển giao hồ sơ, vật chứng để yêu cầu nước ngoài tiếp tục truy cứu trách nhiệm hình sự phải có đủ các điều kiện sau:

1. Người bị yêu cầu tiếp tục truy cứu trách nhiệm hình sự là người nước ngoài phạm tội trên lãnh thổ Việt Nam, đang bị cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền

của Việt Nam điều tra, truy tố hoặc xét xử nhưng đã trốn khỏi Việt Nam đến nước mà người đó mang quốc tịch hoặc nước khác (nước mà người phạm tội đang có mặt, sau đây viết tắt là nước ngoài).

2. Cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam đã yêu cầu nước ngoài dẫn độ về Việt Nam, nhưng cơ quan có thẩm quyền của nước đó từ chối việc dẫn độ.

Điều 3. Nguyên tắc chuyển giao hồ sơ, vật chứng

Việc chuyển giao hồ sơ, vật chứng để yêu cầu nước ngoài tiếp tục truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội được thực hiện trên cơ sở bảo đảm các nguyên tắc sau:

1. Tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, đảm bảo an ninh chính trị của Việt Nam.

2. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật Việt Nam, các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; phù hợp tập quán quốc tế.

3. Đảm bảo bí mật nhà nước; chế độ bảo mật thông tin, tài liệu, vật chứng của vụ án.

4. Không làm ảnh hưởng đến việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội khác trong cùng vụ án hoặc việc giải quyết vụ án khác tại Việt Nam.

5. Tài liệu, vật chứng chuyển giao là những tài liệu, vật chứng không thể thiếu để phục vụ cho cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài tiếp tục truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội.

Điều 4. Áp dụng nguyên tắc có đi có lại

1. Trường hợp giữa Việt Nam và nước được yêu cầu chưa là thành viên của điều ước quốc tế tương trợ tư pháp về hình sự, Viện kiểm sát nhân dân tối cao gửi văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ *yêu cầu nước ngoài tiếp tục truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội* (sau đây viết tắt là *hồ sơ*) đến Bộ Ngoại giao để xem xét, quyết định việc đề nghị nước ngoài áp dụng nguyên tắc có đi có lại.

2. Trong thời hạn mười ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Ngoại giao xem xét và đưa ra một trong các quyết định quy định tại Khoản 3 hoặc Khoản 4 Điều này. Đối với trường hợp cần thiết phải lấy ý kiến của Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp về việc áp dụng nguyên tắc có đi có lại thì thời hạn này không quá hai mươi ngày làm việc.

3. Trường hợp quyết định đề nghị nước ngoài áp dụng nguyên tắc có đi có lại, Bộ Ngoại giao có Công hàm đề nghị nước được yêu cầu áp dụng nguyên tắc có đi có lại kèm theo hồ sơ thông qua cơ quan đại diện của Việt Nam tại nước được yêu cầu hoặc cơ quan đại diện của nước được yêu cầu tại Việt Nam; đồng thời thông báo cho Viện kiểm sát nhân dân tối cao biết.

4. Trường hợp quyết định không đề nghị nước ngoài áp dụng nguyên tắc có đi có lại, trong thời hạn mười ngày làm việc kể từ khi quyết định, Bộ Ngoại giao gửi trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân tối cao và nêu rõ lý do.

5. Trong thời hạn năm ngày làm việc kể từ ngày nhận được trả lời chính thức của nước ngoài về việc đồng ý áp dụng nguyên tắc có đi có lại, Bộ Ngoại giao thông báo bằng văn bản cho Viện kiểm sát nhân dân tối cao biết và phối hợp thực hiện.

6. Trường hợp nước ngoài đồng ý áp dụng nguyên tắc có đi có lại với những điều kiện kèm theo, Bộ Ngoại giao gửi văn bản tham khảo ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp.

Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp phải có ý kiến trả lời bằng văn bản trong thời hạn mười ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Bộ Ngoại giao.

Bộ Ngoại giao xem xét, quyết định việc áp dụng nguyên tắc có đi có lại với những điều kiện kèm theo của nước ngoài trong thời hạn năm ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, có Công hàm trả lời cho cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài và gửi một bản sao Công hàm đó cho Viện kiểm sát nhân dân tối cao biết để phối hợp.

Chương II **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TIẾP NHẬN,** **CHUYỂN GIAO HỒ SƠ, VẬT CHỨNG**

Mục 1 **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TIẾP NHẬN, CHUYỂN GIAO HỒ SƠ,** **VẬT CHỨNG GIỮA CÁC CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN** **CỦA VIỆT NAM**

Điều 5. Lập hồ sơ yêu cầu nước ngoài tiếp tục truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội

1. Khi yêu cầu nước ngoài tiếp tục truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội, cơ quan tiến hành tố tụng có yêu cầu (sau đây viết tắt là *cơ quan yêu cầu*) phải lập hồ sơ.

2. Hồ sơ gồm có:

a) Công văn của cơ quan yêu cầu đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét việc chuyển hồ sơ cho nước ngoài;

b) Văn bản yêu cầu nước ngoài truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội do cơ quan yêu cầu lập theo mẫu được ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này;

c) Sao y bản chính hồ sơ gốc của vụ án trong trường hợp vụ án không có đồng phạm hoặc trong trường hợp có đồng phạm, hồ sơ vụ án của người bị yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự được tách, trích lập riêng theo quy định tại Điều 6 Thông tư liên tịch này;

d) Các tài liệu chứng minh đối tượng đang có mặt tại nước được yêu cầu;

đ) Văn bản từ chối dẫn độ của cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài. Trường hợp giữa Việt Nam và nước được yêu cầu đã có Hiệp định về dẫn độ và đối tượng bị yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp từ chối dẫn độ theo quy định của Hiệp định thì cơ quan yêu cầu viện dẫn quy định đó trong Công văn gửi kèm thay cho văn bản từ chối dẫn độ;

e) Các tài liệu, vật chứng cần thiết khác có liên quan.

3. Hồ sơ phải được đánh số bút lục và có danh mục tài liệu, vật chứng kèm theo (nếu có) và được lập thành 03 bộ. Cơ quan yêu cầu có trách nhiệm dịch hồ sơ ra ngôn ngữ phù hợp theo quy định của Luật Tương trợ tư pháp. Trường hợp cơ quan yêu cầu không xác định được ngôn ngữ của nước được yêu cầu hoặc ngôn ngữ khác mà nước được yêu cầu chấp nhận thì gửi văn bản đến Bộ Ngoại giao đề nghị xác định.

4. Chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện các hoạt động lập hồ sơ, dịch thuật, chuyển hồ sơ đến Viện kiểm sát nhân dân tối cao do cơ quan yêu cầu chi trả từ ngân sách nhà nước.

Điều 6. Xử lý vụ án có đồng phạm đang bị điều tra, truy tố hoặc xét xử tại Việt Nam

Trường hợp vụ án có đồng phạm đang bị điều tra, truy tố hoặc xét xử tại Việt Nam thì căn cứ vào việc quyết định yêu cầu nước ngoài truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội, cơ quan yêu cầu tách hoặc trích lập riêng hồ sơ vụ án đối với người đó trước khi lập hồ sơ gửi Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Việc tách hoặc trích lập hồ sơ vụ án của người bị yêu cầu nước ngoài tiếp tục truy cứu trách nhiệm hình sự phải đảm bảo các nguyên tắc quy định tại Điều 3 Thông tư liên tịch này.

Điều 7. Hình thức chuyển hồ sơ đến Viện kiểm sát nhân dân tối cao

1. Cơ quan yêu cầu có trách nhiệm chuyển trực tiếp hồ sơ đến Viện kiểm sát nhân dân tối cao hoặc qua đường bưu điện.

2. Trường hợp chuyển trực tiếp thì việc giao, nhận phải được lập thành biên bản, nêu rõ các nội dung sau:

a) Giờ, ngày, tháng, năm, địa điểm giao, nhận hồ sơ;

b) Tên cơ quan yêu cầu; họ, tên, chức vụ của người chuyển giao;

- c) Tên cơ quan tiếp nhận; họ, tên, chức vụ của người tiếp nhận;
- d) Các tài liệu có trong hồ sơ theo danh mục tài liệu đã được liệt kê; số lượng trang có trong hồ sơ đã được đánh số bút lục;
- đ) Chứng loại vật chứng và tình trạng vật chứng (vật chứng đi kèm hồ sơ hay đang thuộc trách nhiệm bảo quản của cơ quan nào) được nêu trong danh mục vật chứng.

3. Trường hợp chuyển qua đường bưu điện, Viện kiểm sát nhân dân tối cao có trách nhiệm kiểm tra tài liệu, vật chứng có trong hồ sơ trước khi thụ lý. Trường hợp qua kiểm tra phát hiện tài liệu, vật chứng có trong hồ sơ bị thiếu hoặc không phù hợp với bản kê danh mục tài liệu, vật chứng thì phải thông báo ngay cho cơ quan gửi hồ sơ để phối hợp giải quyết.

4. Ngày Viện kiểm sát nhân dân tối cao nhận hồ sơ được tính theo ngày ghi trong biên bản giao, nhận (trong trường hợp chuyển trực tiếp) hoặc ngày đến theo dấu của bưu điện (trong trường hợp chuyển theo đường bưu điện).

Điều 8. Trách nhiệm của Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ

Trong thời hạn mười ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao có trách nhiệm:

1. Vào sổ thụ lý hồ sơ;
2. Kiểm tra tính đầy đủ và tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch này. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì trả lại cho cơ quan yêu cầu và nêu rõ lý do. Trường hợp hồ sơ thiếu các tài liệu cần thiết thì yêu cầu bổ sung. Thời hạn bổ sung tài liệu không quá mười ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu;
3. Xem xét, quyết định loại tài liệu, vật chứng chuyển giao cho nước ngoài theo quy định tại Điều 3 Thông tư liên tịch này. Trường hợp tài liệu, vật chứng kèm theo hồ sơ nhưng xét thấy không cần thiết chuyển giao cho nước ngoài thì trả lại cho cơ quan yêu cầu;
4. Liên hệ với cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài về việc chuyển giao hồ sơ, vật chứng để yêu cầu tiếp tục truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội theo điều ước quốc tế mà Việt Nam và nước được yêu cầu là thành viên;

Trường hợp giữa Việt Nam và nước được yêu cầu chưa có điều ước quốc tế về lĩnh vực này thì đề nghị Bộ Ngoại giao xem xét, quyết định việc đề nghị nước ngoài tiếp tục truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội trên cơ sở áp dụng nguyên tắc có đi có lại theo quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch này;